

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 04/01/2023

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Thị Mai Hoa

Bà Nguyễn Thị Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham dự phiên tòa:**
Bà Lê Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 89/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2022/QĐ-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Th, sinh năm: 1994, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

- **Bị đơn:** Anh Ngô Văn A, sinh năm: 1994, vắng mặt

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn V, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.
Hiện nay đang lao động ở nước ngoài.

Người giám hộ: Bà Nguyễn Thị L, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn V, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 25/8/2022 và bản tự khai, nguyên đơn chị Lê thị Th trình bày:

Chị Lê Thị Th và anh Ngô Văn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 04/02/2016. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, luôn bất đồng quan điểm

sống, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên can nhưng không có kết quả. Từ ngày 29/10/2020, chị Th về nhà bố mẹ đẻ ở thôn V, xã Đ, huyện S, tỉnh Thanh Hóa để sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó.

Năm 2022, anh Ngô Văn A đi Đài Loan làm ăn, vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau. Chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể tiếp tục cuộc hôn nhân, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Văn A.

Chị Lê Thị Tha và anh Ngô Văn A có 01 con chung là cháu Ngô Hải B, sinh ngày 03/3/2018, hiện nay cháu đang ở với ông bà nội là bà Nguyễn Thị L.

Tại đơn khởi kiện ngày 25/8/2022, chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại Bản tự khai ngày 25/10/2022, chị Th lại có nguyện vọng giao con chung cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng. Đề nghị Tòa án tạm giao cháu Ngô Hải B, sinh ngày 03/3/2018 cho mẹ đẻ anh A là bà Nguyễn Thị L là người giám hộ chăm sóc cháu B, vì từ bé đến nay cháu B ở với bố và ông bà Nội; khi nào anh A về Việt Nam thì bà L phải giao cháu B cho anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì thời điểm hiện tại chị Thanh không đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B. Chị Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung theo quyết định của bản án.

Về tài sản và công nợ: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của bị đơn anh Ngô Văn A, nhưng hiện nay anh A không có mặt tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải để các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án được.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/11/2022, bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ anh A) trình bày: Vợ chồng anh A và chị Th mâu thuẫn như thế nào thì bà L không biết, nhưng đến năm 2020 chị Th bỏ về nhà mẹ đẻ để sinh sống; đầu năm 2022 anh A đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Bà L không có ý kiến gì về việc chị Th xin ly hôn. Bà L đã thông tin cho anh A biết về việc chị Th xin ly hôn, anh A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu B, và tạm giao cháu B cho bà L chăm sóc nuôi dưỡng trong thời gian anh A chưa về nước. Tòa án đã yêu cầu bà L cung cấp địa chỉ cụ thể của anh A, nhưng bà L không thể cung cấp được.

- *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đầy đủ quyền lợi ích hợp pháp.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Th.

Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1] Về tố tụng:

Chị Lê Thị Th làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh Ngô Văn A có hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nhưng hiện nay anh A đã xuất cảnh, chưa nhập cảnh về nước. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an có văn bản số 18424/QLXNC-P5 ngày 06/9/2022 trả lời Công văn số 68/CV-TA ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, với nội dung: Ngô Văn A sinh ngày 22/12/1993, đã xuất cảnh ngày 07/4/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Tòa án đã tiến hành xác minh, yêu cầu bà Nguyễn Thị L, mẹ của anh Ngô Văn A cung cấp địa chỉ và thông báo cho anh A về việc chị Th có đơn xin ly hôn anh. Tuy nhiên, bà L không biết địa chỉ cụ thể của anh A để cung cấp theo yêu cầu của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được và trường hợp này thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Ngô Văn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và được UBND xã S, huyện L, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2016, quyền số 01/2016 ngày 04/02/2016. Vì vậy, hôn nhân giữa chị Th và anh A là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Th sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì liên tục phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020, đến 2022 thì anh A đi lao động tại Đài Loan và đến nay chưa về nước. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, thực tế tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Th có đơn xin ly hôn anh Ngô Văn A là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình

[2.2] Chị Th và anh A có 01 con chung là cháu Ngô Hải B, sinh ngày 03/3/2018. Giao cháu B cho anh A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Trong thời gian anh A chưa về Việt Nam, giao cháu B cho bà Nguyễn Thị L (bà nội của cháu B) chăm sóc nuôi dưỡng, khi nào anh A về Việt Nam thì bà L có trách nhiệm giao cháu B cho anh A chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Dân sự năm 2015. Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

* Xử: - Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Th được ly hôn anh Ngô Văn A.

- Về con chung: Giao cháu Ngô Hải B, sinh ngày 03/3/2018 cho anh Ngô Văn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng, kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi.

Tạm giao cho bà Nguyễn Thị L là người giám hộ chăm sóc nuôi dưỡng cháu B trong thời gian anh A chưa về Việt Nam. Khi nào anh A về Việt Nam, bà L có trách nhiệm giao cháu B cho anh A chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về tài sản, công nợ: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000^d án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000^d chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0000201 ngày 12/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị Th còn phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Tổ HC-TP;
- Lưu HSVA.

(Đã ký)

Lê Thị Hiệu